TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 1052/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 16/10/2019
V/v : "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Mỹ Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân : 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2/- Ông Đặng Trần Nguyễn

Thư ký phiên tòa : Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện VKSND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1598/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 221/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 254/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/09/2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1997.
Địa chỉ : Đường X, P.15, Quận 10, TP.HCM.
(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Quang N , sinh năm 1997.
Địa chỉ: Đường Y, P.X, Quận 3, TP.HCM.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh Cẩm T trình bày : Bà tự nguyện đăng ký kết hôn với ông Phạm Quang N tại Ủy ban nhân dân P.X, Quận 3, TP.HCM, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 cấp ngày 02/02/2018. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Phạm M sinh 26/02/2018 .

Sau đám cưới bà và ông N thuê nhà sống tại đường X P.X, Quận 3, TP.HCM. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc. Do tính chất công việc nên ông N thường ở cơ quan và ít về nhà, vì không có chồng chăm sóc, nên gần đến

ngày dự sinh bà phải về nhà mẹ ruột tại Y sinh sống để tiện cho việc chăm sóc con nhỏ.

Mâu thuẫn xảy ra vào khoảng đầu năm 2018. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông N thường xuyên cờ bạc, không phụ giúp tài chính để nuôi con, thậm chí bà phải dùng tài sản riêng để trả nợ cho ông N. Mặc dù bà có khuyên răn nhưng ông N vẫn không thay đổi. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, bất đồng quan điểm sống, tính cách khác biệt cộng thêm mâu thuẫn giữa ông N với gia đình bên vợ, nên cả hai không còn tiếng nói chung. Xét thấy hai bên đã sống ly thân gần 01 năm, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hòa giải đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm M sinh 26/02/2018, bà yêu cầu được giữ nuôi, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Quang N trình bày : Ông và bà Huỳnh Cẩm T kết hôn năm 2018 tại ủy ban nhân dân P.X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 02/02/2018.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc bình thường, đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do có xích mích dẫn đến xô xát giữa hai bên gia đình và đến nay vẫn chưa hòa giải được. Tuy nhiên mức độ chưa nghiêm trọng đến mức phải ly hôn, mặc dù hiện tại không còn sống chung nhưng vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn. Hiện ông chưa nghĩ ra được biện pháp gì để hàn gắn gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm M sinh ngày 26/02/2018. Nếu có ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn bà Huỳnh Cẩm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo đơn bà vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Phạm Quang N.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm M sinh ngày 26/02/2018. Bà yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Quang N : Vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định.Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền :

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 02/02/2018 do Ủy Ban Nhân Dân P.X, Quận 3, TP.HCM cấp thì bà Huỳnh Cẩm T và ông Phạm Quang N có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông N cư trú tại Quận 3.

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Cẩm T thuộc tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Xét ông Phạm Quang N đã được Toà án thông báo và triệu tập dự phiên tòa xét xử đến lần thứ 2, nhưng không có mặt nên Toà án căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N. Đồng thời xét xử vắng mặt đối với bà T do có đơn yêu cầu.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bà T yêu cầu ly hôn vì giữa bà và ông N phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, ông N thiếu trách nhiệm quan tâm chăm sóc vợ con nên dẫn đến mâu thuẫn, cải vã làm cho cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai bên đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc và trách nhiệm đối với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể duy trì cuộc sống chung. Bản thân ông N cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức độ trầm trọng. Tuy nhiên, phía ông N từ đó đến nay vẫn không có biện pháp gì để khắc phục hàn gắn gia đình.Tại phiên tòa hôm nay, ông N vắng mặt, điều này chứng tỏ ông N thiếu thiện chí hàn gắn những bất đồng, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, để mặc cho Tòa án muốn xử sao thì xử, không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình và không xem trọng cuộc sống chung vợ chồng, dẫn đến việc bà T yêu cầu ly hôn vì tình cảm đối với ông N không còn.

Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định : Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ,chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

Nhận thấy các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà T và ông N cho thấy giữa bà T và ông N, sống không có trách nhiệm và quan tâm chăm sóc nhau, không thể hiện hạnh phúc gia đình, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ,chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được .

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông N là có căn cứ .

Về con chung : Căn cứ giấy khai sinh số 78, do Ủy Ban Nhân Dân P.X, Q.3, TP.HCM cấp ngày 28/03/2018 mang tên Phạm M sinh 26/02/2018, có cha là Phạm Quang N, mẹ là bà Huỳnh Cẩm T. Bà T và ông N cùng có có yêu cầu giữ nuôi con, xét trẻ Phạm M tuổi vẫn còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặc khác, từ trước đến nay trẻ Mạnh sống với bà T, được chăm sóc chu đáo, cuộc sống ổn định. Nghĩ nên giao con cho bà T giữ nuôi là phù hợp.

Về tài sản chung : Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn như đã phân tích ở trên.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Khoản 1 Mục II của Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án .

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1. *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Cẩm T.*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Cẩm T được ly hôn với ông Phạm Quang N.

- *Về con chung* : Giao trẻ Phạm M sinh 26/02/2018 cho bà Huỳnh Cẩm T trực tiếp giữ nuôi. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Quang N được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung :* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

2. *Về án phí :* Bà Huỳnh Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021623 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3**. Về quyền kháng cáo **:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *TAND Tp. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND Quận 3;*
- *Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;*
- *UBND P.X, Q.3,Tp.HCM..*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Ngọc